TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HNGĐ -ST
Ngày : 10 – 4 – 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Hoàng Sơn
Ông Huỳnh Minh Bền
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Linh – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1041/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thúy L; sinh năm : 1981; Cư trú tại : ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh C.Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T; Sinh năm : 1979; Cư trú tại : ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến vợ, con, đập phá đồ đạc trong nhà. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị L xin được ly hôn với anh T.

Về con chung : có 01 đứa tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày : 08/6/2007, hiện đang sống với anh, chị . Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung : tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung : không có .

Đối với anh T Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : anh T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị L và anh T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh T có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : có 01 đứa tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày : 08/6/2007 , hiện đang sống với anh, chị . Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng . Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về vấn đề con nên anh tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Song theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Kh thì cháu xác định có nguyện vọng sống với mẹ khi chị L và anh T ly hôn, vì vậy cần giao con cho chị L nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung : tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung : chị L khai không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung : Giao cháu Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày : 08/6/2007 cho chị Cao Thúy L nuôi. Anh T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung : tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung : Chị L khai không có

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L phải chịu 300.000đ, ngày 07 tháng 12 năm 2018 chị đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0001741 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Tiến Sĩ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã A, Tp B;
- Đương sư;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).